Name: Thái Vĩnh Đạt

ID: 22520235

Class: IT007.O21.ANTN

OPERATING SYSTEM LAB X'S REPORT

SUMMARY

Task		Status	Page
Section 2.5	1	Done	2
	2	Done	9
	3	Done	9
	4	done	10
Section 2.6	1	Done	11
	2	Done	12

Self-scrores:

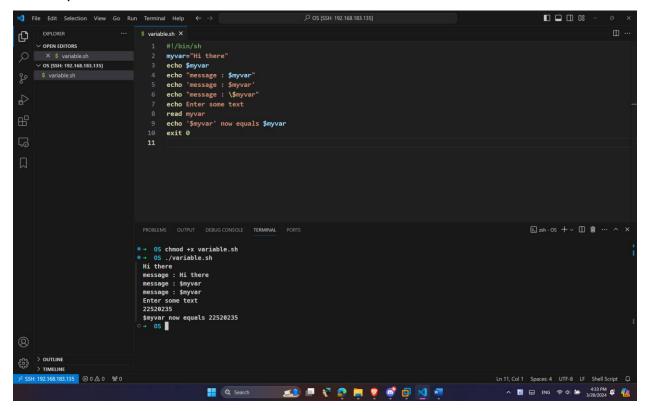
*Note: Export file to **PDF** and name the file by following format:

LAB X – <Student ID>.pdf

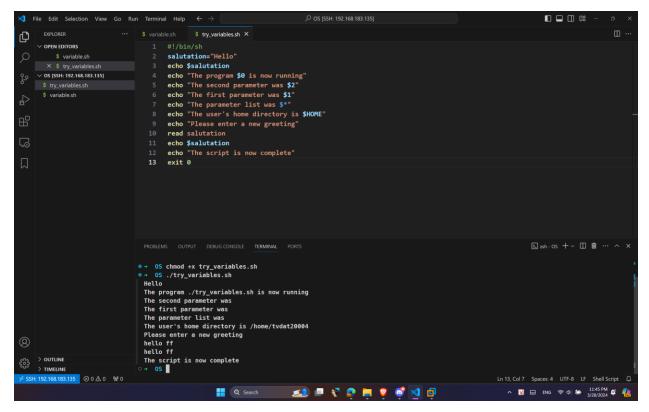
Section 2.5

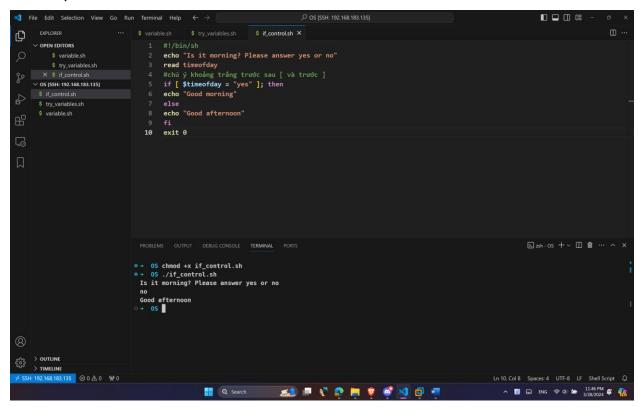
1.

- Ví dụ 2-1:

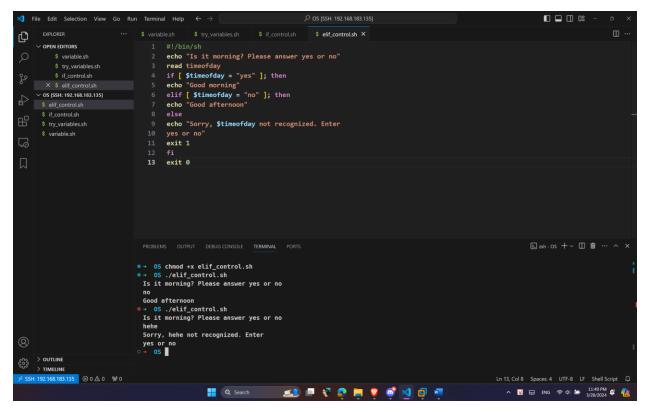


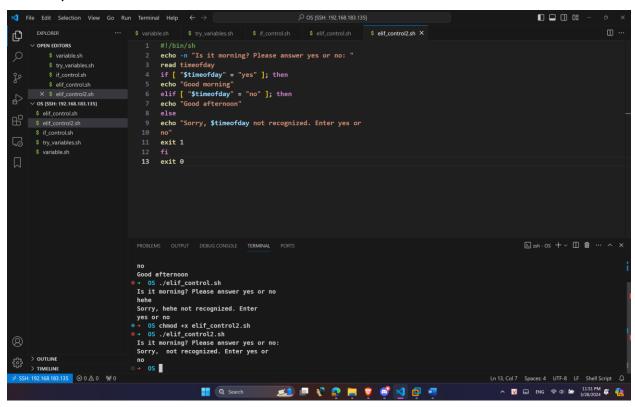
- Ví dụ 2-2:



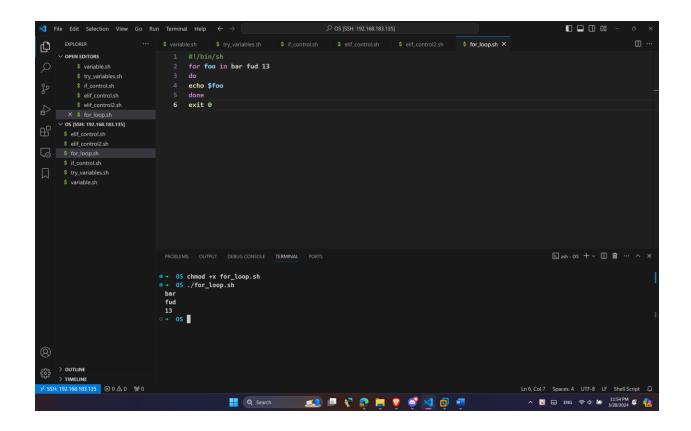


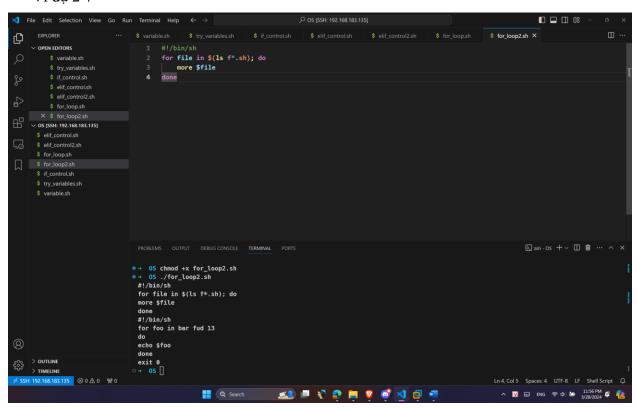
- Ví dụ 2-4:

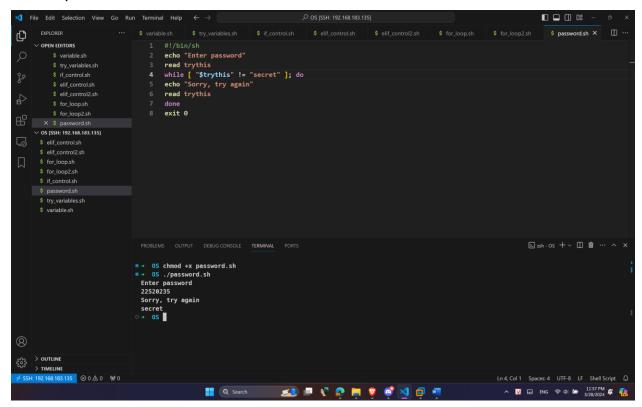




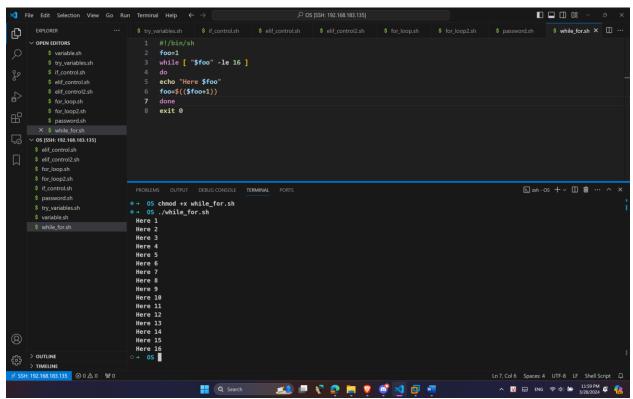
- Ví du 2-6

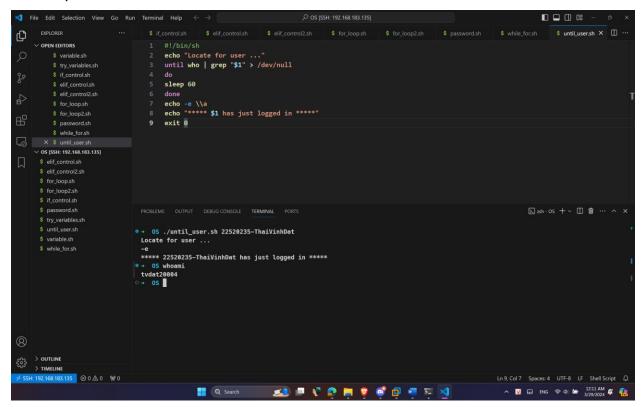




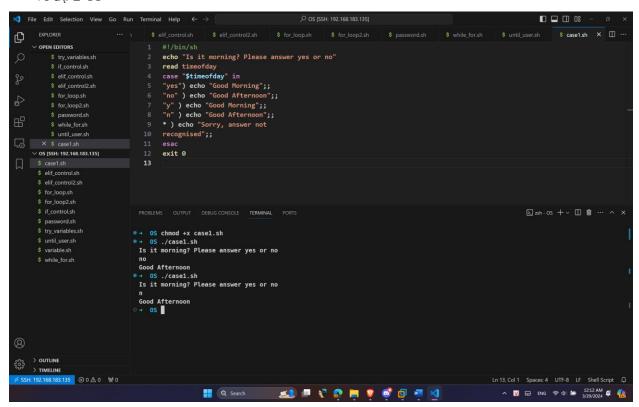


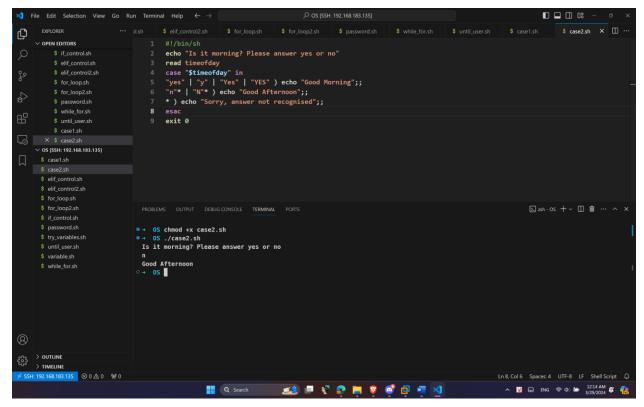
- Ví dụ 2-9



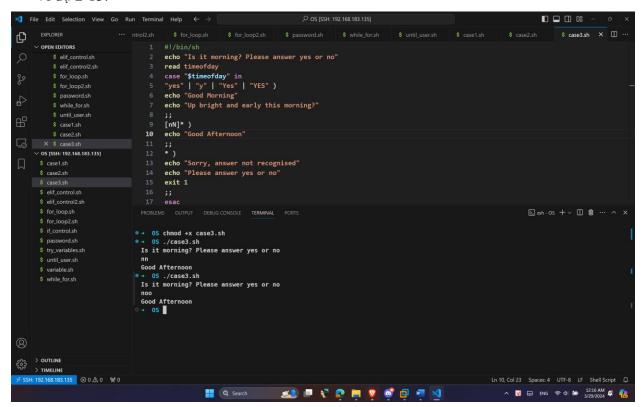


- Ví du 2-11

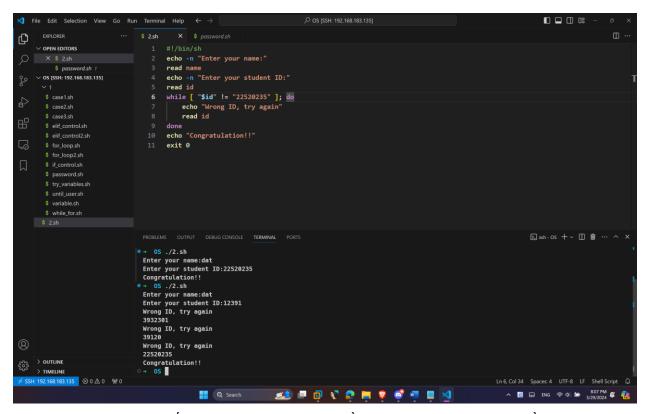




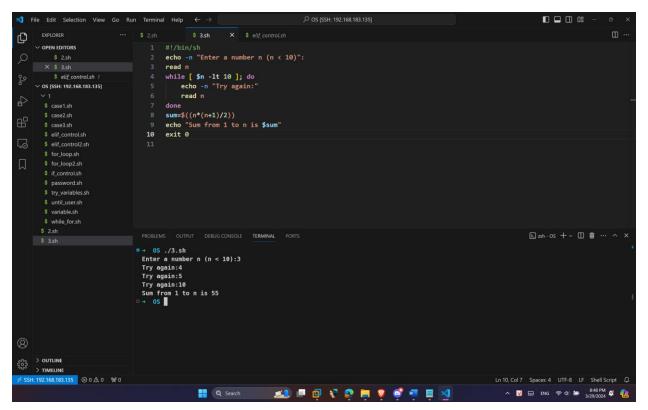
- Ví du 2-13:



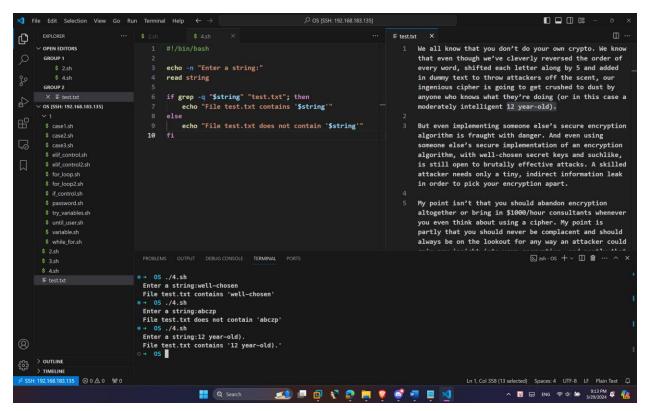
2.



Bài này ta sẽ sử dụng cấu trúc vòng lặp while. Đầu tiên chương trình yêu cầu người dùng nhập tên và ID, sau đó lệnh while sẽ liên tục kiểm tra giá trị ID có bằng "22520235" hay không. Nếu người dùng nhập sai, chương trình sẽ yêu cầu nhập lại cho đến khi đúng với chuỗi yêu cầu.



Ở đây, ta sẽ dùng phép lặp while để yêu cầu người dùng nhập số n, nếu n < 10 thì phải nhập lại cho đến khi lớn hơn hoặc bằng 10. Sau đó tính tổng từ 1 đến n bằng công thức $sum = \frac{n(n+1)}{2}$. Sau đó in ra biến sum.



Bài này ta sẽ sử dụng điều kiện grep -q "\$string" "test.txt" để kiểm tra xem biến string có trong file test.txt hay không, cụ thể:

- grep: Là một lệnh dùng để tìm kiếm một chuỗi hoặc một biểu thức chính quy trong một hoặc nhiều file.
- -q: Là một tùy chọn của lệnh grep, có nghĩa là "quiet" (im lặng). Khi sử dụng tùy chọn này, grep sẽ không in ra bất kỳ dòng nào trên màn hình. Thay vào đó, nó chỉ trả về giá tri thoát để cho biết liêu chuỗi đã được tìm thấy hay chưa.
- \$string: là biến chứa chuỗi cần kiểm tra
- "text.txt": là một file trong thư mục chứa code.

Section 2.6

```
✓ File Edit Selection View Go Run Terminal Help ←

       EXPLORER
0

✓ OPEN EDITORS

      ∨ OS [SSH: 192.168.18... [] 日 ひ 🗊
                                                  if [! -d "$HOME/PNG"]; then # kiếm tra folder PNG đã tòn tại trong thư mục người dùng chưa mkdir "$HOME/PNG" # tạo folder người PNG trong thư mục người dùng echo "Created $HOME/PNG"
echo "Folder $HOME/PNG exists"
                                             11 if [ ! -d "$HOME/JPG" ]; then # kiếm tra folder JPG đã tồn tại trong thứ mục người dùng chưa
12 mkdir "$HOME/JPG"

    test.txt
                                                    echo "Created $HOME/JPG"
                                                       echo "Folder $HOME/JPG exists"
                                             num_png=$(find OS_LAB2_IMG -maxdepth 1 -name "*.png" | wc -1) # số lượng file PNG trong thư mục OS_LAB2_IMG

mw_DS_LAB2_IMG/*.png $HOME/PNG/ # di chuyển toàn bộ file png vào thư mục ~/PNG

echo "Number of PNG file: $num_png"
                                             22 num_jpg=$(find OS_LAB2_IMG -maxdepth 1 -name "*.jpg" | wc -1) # số lượng file JPG trong thư mục OS_LAB2_IMG
23 mv OS_LAB2_IMG/*.jpg $HOME/JPG/ # di chuyển toàn bộ file png vào thư mục ~/JPG
24 echo "Number of JPG file: $num_jpg"
                                                                                                                                                                               DJrsh-26 + v 川 前 … ^ X
                                           PROBLEMS OUTPUT DEBUG CONSOLE TERMINAL PORTS
                                         ● → 2.6 ./1.sh
                                          Created /home/tvdat20004/PNG
Created /home/tvdat20004/JPG
                                          Number of PNG file: 18
Number of JPG file: 60

→ 2.6
€03 > OUTLINE
> TIMELINE
Ln 14, Col 5 Spaces: 4 UTF-8 LF Shell Script Q
                                                                                  ^ ☑ 🕀 VIE 🖘 🗘 🖢 10:29 PM 🥰 🥼
                                                           Q Search
```

(Phần giải thích em đã chú thích trong code)

